

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị I, sinh năm 1984; địa chỉ nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn:** Anh Lò Văn N, sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị I và anh Lò Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị I và anh Lò Văn N thuận tình ly hôn nhau.

b. Về con chung: Giao con chung Lò Thị Q, sinh ngày 22/8/2007 cho chị Bùi Thị I là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao con chung Lò Anh Q, sinh ngày 17/01/2004 cho anh Lò Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị I và anh Lò Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Bùi Thị I và anh Lò Văn N đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, sau này anh N và chị I có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị I và anh Lò Văn N đều công nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Bùi Thị I tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho chị Bùi Thị I 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000869 ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKS huyện Mai Châu;
- Chi cục THADS huyện Mai Châu;
- UBND xã P;
- (đăng ký ngày 11/4/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(đã ký)

Lò Văn Dân